

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:10/2018/HS-ST
Ngày: 05/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Chúc.

2. Ông Kim Na Rinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quốc, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST - HS ngày 25/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXHS-ST ngày 20/3/2018 đối với bị cáo:

Thạch Chí L, sinh năm 1988, tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch P, sinh năm 1957 và bà Thạch Thị T, sinh năm 1958; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 07 anh chị em ruột; bị bắt tạm giam ngày 08/12/2017 (Có mặt);

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thiên Phương, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Địa chỉ: Số 325, đường Phạm Ngũ Lão, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị hại: Anh Kiên H, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Thạch Thị T, sinh năm 1958, nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Công Hiệu, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Địa chỉ: Số 325, đường Phạm Ngũ Lão, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Ông Thạch S (Vắng mặt);

2. Bà Thạch Thị S (Vắng mặt);

3. Ông Thạch M (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/01/2017 tại ấp N, xã N, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, Thạch Chí L đã dùng dao chém một cái vào cổ tay phải của Kiên H gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12,6%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15 ngày 16/02/2017 và tại công văn số 23 ngày 28/11/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận thương tích của Kiên H:

- 01 (Một) sẹo cổ tay phải là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống, với tỷ lệ thương tật là: 08% " Tám phần trăm" (T1) và tại vết thương này đứt gân gấp hoặc duỗi bàn tay, tỷ lệ thương tật là 05% " Năm phần trăm" (T2).

- 01 (Một) sẹo cung mào phải là do va chạm trực tiếp vào vật cứng, tỷ lệ thương tật 01% "Một phần trăm" (T3).

- 01 (Một) sẹo ngực phải là do va chạm trực tiếp vào vật cứng, tỷ lệ thương tật 01% "Một phần trăm" (T4).

Áp dụng phương pháp cộng lùi, tổng tỷ lệ thương tích cơ thể của Kiên Hoa là 14%, được tính như sau: $T1 = 8\%$; $T2 = 4,6\%$; $T3 = 0,87\%$ và $T4 = 0,86\%$ (được thể hiện chi tiết theo công văn số 25 ngày 22/12/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh) . Tổng tỷ lệ phần trăm của Kiên Hoa là: $8\% + 4,6\% + 0,87\% + 0,86\% = 14,33\%$, làm tròn số 14%.

Như vậy, Thạch Chí L dùng dao chém vào cổ tay phải của bị hại Kiên H với tỷ lệ thương tật là: $08\% + 4,6\% = 12,6\%$.

Ngày 03/02/2017 Kiên H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Đối với 01 vết thương cung mào phải và 01 vết thương ngực phải, Kiên H không xác định ai đã gây thương tích nên không yêu cầu xử lý hình sự, đồng thời Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang chưa chứng minh được là ai gây ra. Còn đối với Thạch Vũ L và Thạch Ngọc G, hiện nay đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ, khi nào mời được sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra quản lý 01 cây dao dài 30 cm, lưỡi dao dài 20 cm, bản rộng nhất 05 cm, bản nhỏ nhất 03 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen dài 10 cm, gần mũi dao có chữ TIENP. Một cây trang cào lúa, cán bằng cây tre dài 1,69 mét, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 35 cm, ngang 12,5 cm, bên phải phần lưỡi bị móp có chiều dài 13 cm đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Thạch Chí L đã bồi thường cho Kiên H với số tiền 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo cùng với Thạch Ngọc G, Thạch Vũ L và một người bạn của G không rõ họ tên địa chỉ, uống rượu tại nhà bị cáo ở ấp N, xã N, huyện Cầu Ngang, trong khi uống rượu thì G rủ tất cả đi tìm Thạch Đ ngụ cùng ấp để hỏi chuyện vì trước đó giữa G và Đ có mâu thuẫn, nên tất cả đồng ý, khi đi bị cáo mang theo 01 cây dao bằng kim loại màu đen, G mang theo 01 cây dao bằng kim loại màu trắng. Vũ L mang theo 01 cây dao bằng kim loại màu đen. Cả nhóm đi bộ đến nhà Thạch Đ nhưng không có Đ ở nhà nên đi về, trên đường về cả nhóm gặp Kiên H ngụ ấp N, xã N đang cào lúa trước sân nhà của em gái tên Kiên Thị T, thấy Kiên H đang cào lúa nên G khiêu khích và rủ Kiên H đánh nhau, do trước đó giữa G và Kiên H có xảy ra mâu thuẫn, nghe vậy Kiên H cầm cây bồ cào phần lưỡi làm bằng kim loại màu đen, phần cán bằng tre rượt đuôi nhóm của bị cáo, lúc này cả nhóm bỏ chạy vào con đường đất cát, khi chạy một đoạn đến hàng rào nhà chị Thạch Thị H thì Vũ L và bạn của G nhổ bốn cây trụ hàng rào làm bằng cây tầm vông ném về phía Kiên H nhưng không trúng, cả nhóm tiếp tục bỏ chạy, bị cáo rẽ phải chạy vào bụi cây, khi nghe đánh nhau bị cáo đi dọc theo con đường mòn từ nhà bà Thạch Thị D đến thấy Kiên H nằm úp mặt xuống đất, hai tay của Kiên H vẫn còn cầm cây bồ cào, bị cáo tay phải cầm dao chém 01 cái hướng từ trên xuống trúng vào cổ tay phải của Kiên H gây thương tích. Sau đó bị cáo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang đầu thú, trên đường đi bị cáo đã ném bỏ cây dao xuống cống B thuộc ấp B, xã H, Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã tiến hành truy tìm, phát hiện con dao và thu giữ. Cây dao mà Hội đồng xét xử đưa ra đúng là cây dao bị cáo dùng để chém Kiên H.

Tại phiên tòa bị hại anh Kiên H khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo Thạch Chí L như nêu trên, khi G rủ anh đánh nhau, anh cầm bồ cào cào lúa rượt đuôi G, bị cáo và em bị cáo là Thạch Vũ L, chạy đến trước nhà ông Thạch S, anh cầm cây bồ cào đánh vào người G theo hướng từ trên xuống, G cầm dao đưa lên đỡ thì trúng vào ngón tay của G, Vũ L đến quật ngã anh xuống, có người đánh anh vào đầu vào lưng và đè lên người anh nhưng anh không biết người nào, còn bị cáo dùng dao chém 01 cái trúng tay gây thương tích, anh được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang điều trị. Phía bị cáo có bồi thường cho anh được 8.000.000 đồng, nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí còn lại bao gồm tiền thuốc, tiền tổn thất tinh thần, tiền ngày công lao động người bệnh, ngày công lao động người nuôi 9 ngày, tiền xe, tổng cộng 40.000.000 đồng.

Bị cáo chấp nhận bồi thường 40.000.000 đồng cho bị hại Kiên H.

Tại phiên tòa, bà Thạch Thị T khai: Bà là mẹ ruột của bị cáo, sự việc xảy ra bà không biết, đến khi Công an kêu bà bảo lãnh bị cáo về bà mới biết bị cáo gây thương tích cho Kiên H rồi đến Công an trình báo, cây dao bị cáo gây thương tích là của bà, nay bà không yêu cầu nhận lại và không yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSCN ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Chí L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Thạch Chí L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch Chí L từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Ghi nhận bị cáo chấp nhận bồi thường các khoản thiệt hại còn lại theo yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo Thạch Chí L bồi thường cho bị hại Kiên H là 40.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 30 cm, lưỡi dao dài 20 cm, bản rộng nhất 05 cm, bản nhỏ nhất 03 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen dài 10 cm, gân mũi dao có chữ TIENP.

Trả bị hại Kiên H 01 cây trang cào lúa, cán bằng cây tre dài 1,69 mét, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 35 cm, ngang 12,5 cm, bên phải phần lưỡi bị móp có chiều dài 13 cm đã qua sử dụng.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và phần luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo bởi vì sau khi phạm tội bị cáo đến đầu thú tại Công an huyện Cầu Ngang, bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường hết các khoản thiệt hại còn lại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Về án phí đề nghị áp dụng Nghị Quyết số 326 để miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với nội dung cáo trạng và phần luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra ngoài xã

hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Thạch Chí L bồi thường cho bị hại Kiên Hoa là 40.000.000 đồng. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy cây dao bị cáo gây thương tích cho bị hại.

Bị cáo, bị hại, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bị hại không tranh luận gì thêm với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không phát biểu lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm hiện trường, tang vật thu giữ được của Công an huyện Cầu Ngang, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích số 15 ngày 16/02/2017, công văn số 23 ngày 28/11/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Trà Vinh và Cáo trạng số 04/CT-VKSCN ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Như vậy đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Thạch Chí L phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 để áp dụng điều luật quy định có lợi cho người phạm tội. Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 đến 06 năm. Vì vậy khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù thấp hơn

khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và các quy định khác của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh người khác của mình là trái pháp luật và sức khỏe của người khác là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng do bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo đã dùng dao chém anh H gây thương tích. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra không nhỏ, làm anh H tổn hại 12,6% sức khỏe. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh H mà còn ảnh hưởng xấu về an ninh và trật tự trong xã hội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ông ngoại của bị cáo là liệt sĩ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản thiệt hại còn lại cho bị hại là 40.000.000 đồng, việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần phải ghi nhận sự tự nguyện này.

[5] Về vật chứng:

Một cây dao dài 30 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen dài 10 cm, gân mũi dao có chữ TIENP là công cụ bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại và là tài sản của bà Thạch Thị T, tại phiên tòa bà T không yêu cầu nhận lại và không yêu cầu gì khác nên cần tịch thu tiêu hủy.

Một cây trang cào lúa, cán bằng cây tre dài 1,69 mét, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 35 cm, ngang 12,5 cm là tài sản của bị hại nên cần trả lại bị hại.

[6] Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo là phù hợp một phần quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[7] Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về trách nhiệm hình sự, mức bồi thường cho bị hại, xử lý vật chứng phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự, án phí dân sự cho bị cáo theo quy định của Nghị Quyết số 326.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch Chí L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch Chí L 02 (Hai) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 08/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Thạch Chí L bồi thường các khoản thiệt hại còn lại cho bị hại Kiên H là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 30 cm, lưỡi dao dài 20 cm, bản lớn nhất 05 cm, bản nhỏ nhất 03 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen dài 10 cm, gần mũi dao có chữ TIENP.

Trả bị hại Kiên H 01 cây trang cào lúa, cán bằng cây tre dài 1,69 mét, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 35 cm, ngang 12,5 cm, bên phải phần lưỡi bị móp có chiều dài 13 cm đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch Chí L.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Công an huyện Cầu Ngang;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tranh